

Số: 248-2/2026/CST-VNDIRECT Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 0102065366 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày: 29/08/2025 Nơi cấp: Sở Tài Chính TP Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 02439724568
- Số fax giao dịch:
- Địa chỉ thư điện tử: support@vndirect.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán, hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh, ứng trước tiền bán chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán
- Mã số thuế: 0102065366

2. Tình hình tài chính

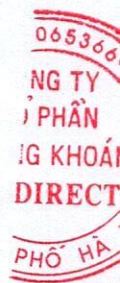
- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo*):



Handwritten initials and signature in blue ink.

Chỉ tiêu	Kỳ trước *	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	19,715,068,693,211	20,902,908,538,364
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15,222,828,001,540	15,222,828,001,540
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4,492,240,691,671	5,680,080,536,824
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	24,579,707,979,260	30,725,994,598,868
- Nợ vay ngân hàng	21,295,474,436,807	25,319,341,496,337
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	400,000,000,000	2,247,727,686,891
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	-	249,868,284,931
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	400,000,000,000	1,997,859,401,960
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	2,884,233,542,453	3,158,925,415,640
+ Vay khác	1,140,770,198,509	1,143,534,122,559
+ Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1,113,475,966,297	1,091,550,489,671
+ Phải trả người bán ngắn hạn	28,958,603,137	48,465,117,002
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	23,324,256,848	176,818,182
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	236,583,401,372	434,556,157,973
+ Phải trả người lao động	11,308,502,822	17,379,174,226
+ Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	3,952,994,203	5,304,914,673
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	58,395,523,084	70,948,757,923

+ Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1,254,974,200	385,467,165
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	188,984,031,180	214,537,879,117
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	77,225,090,801	72,086,517,149
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	60,000,000,000
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.55	0.60
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1.25	1.47
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1.76	1.77
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	Không áp dụng	Không áp dụng
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	4.13	3.25
5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0.02	0.11
- Hệ số dự nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	-	0.01
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận trước thuế	2,088,324,132,297	2,508,128,947,106
- Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính	1,718,425,030,212	2,022,085,027,284
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.04
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.09	0.10



M W 4

8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành		
- Loại hình doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Đại chúng		
- Chuyên ngành: Chứng khoán		
- Các chỉ tiêu an toàn tài chính:		
+ Hệ số Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	0.57	0.57
+ Tổng giá trị rủi ro thị trường	4,173,831,590,958	3,779,062,182,058
+ Tổng giá trị rủi ro thanh toán	759,784,347,980	2,671,613,400,686
+ Tổng giá trị rủi ro hoạt động	383,052,121,629	420,567,110,919
+ Tổng giá trị rủi ro	5,316,668,060,567	6,871,242,693,663
+ Vốn khả dụng	18,932,276,427,431	20,176,721,924,122
+ Tỷ lệ vốn khả dụng (Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro) %	356.09	293.64
+ Đáp ứng/Không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.	Đáp ứng	Đáp ứng

*Ghi chú: * Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.*

*** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện*

**** Trường hợp trái phiếu/khoản vay bằng ngoại tệ thì sử dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm lập báo cáo, theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.*

***** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.*

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng

nhu kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

Phar
Nguyễn Thị Lê
Chuyên viên văn hành tự doanh

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG
TIN**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Vũ Long

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.

